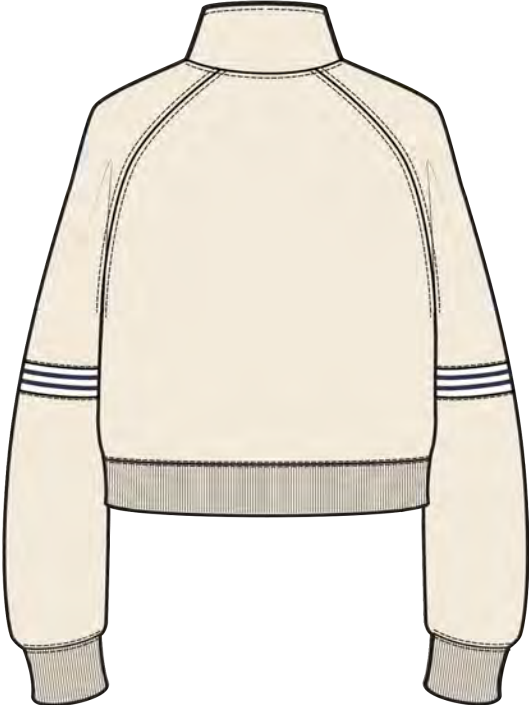


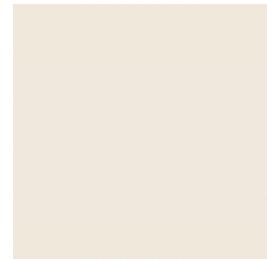
ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET



SELF: 100% COTTON FLEECE 420GSM ART#VTK5971B
RIB: 97/3 COTTON SPANDEX 445GSM ART#VTK6002-1
COMBO: TBC ~360GSM SINGLE JERSEY (STOCK AVAILABLE)

COLOR:
- CREAM (PANTONE 11-0606 TCX PRISTINE)



PANTONE®
11-0606 TCX
Pristine

COVER REMARKS:

- 9/6/24 TP SENT - FACTORY TO DEVELOP PATTERN & LAUNCH PROTO SAMPLE
- 9/12/24 CONFIRMING NO ACID WASH OR PP SPRAY ON THIS STYLE

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

CONSTRUCTION

QUY CÁCH MAY + QUY CÁCH MAY

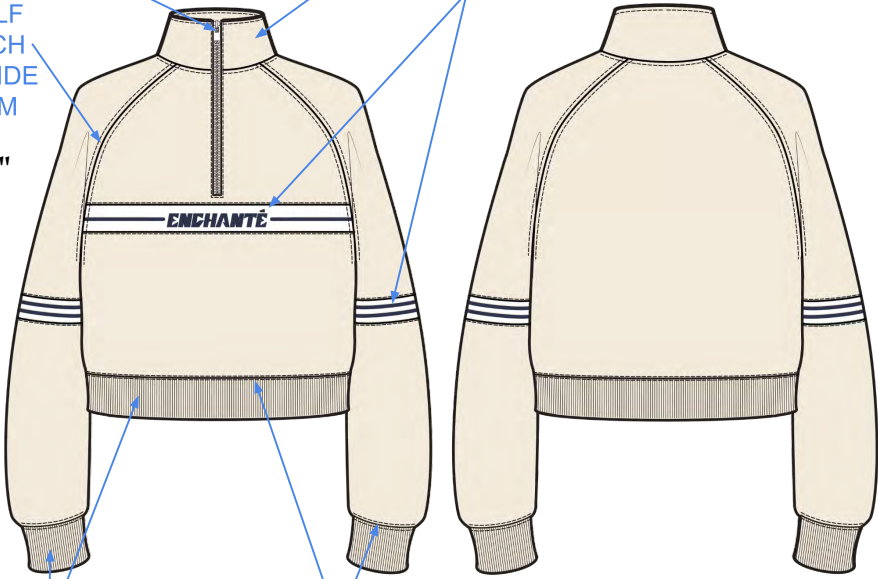
Dây kéo ở giữa trước

Vải phối vải heavy jersey ở tay và thân trước ~360GSM SINGLE JERSEY COMBO SEAMED AT FRONT BODY & SLEEVES

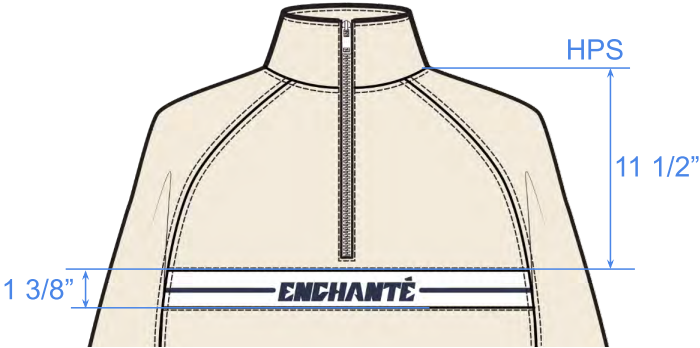
DTM TO SELF #5 MOULDED ZIPPER WITH RECTANGULAR PULLER
SELF COLLAR
DTM TO SELF EDGE STITCH AT EITHER SIDE OF AH SEAM

Điều rẽ 2k 1/4" ở nách áo/ bo tay/ bo lai
Điều 1K 1/8" ở vị trí phối ở thân và tay áo, xung quanh dây kéo, xung quanh vòng cổ, mép trên lá cổ

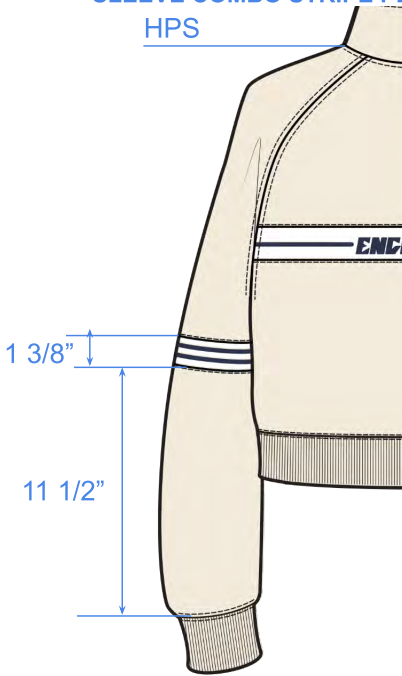
DTM TO SELF COMBO RIB CUFF & HEM BAND
DTM TO SELF EDGE STITCH AT EITHER SIDE OF CUFF & HEM SEAM



FRONT BODICE COMBO STRIPE PLACEMENT



SLEEVE COMBO STRIPE PLACEMENT

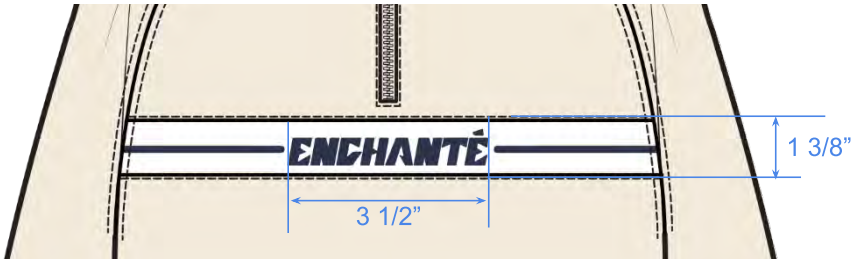


ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

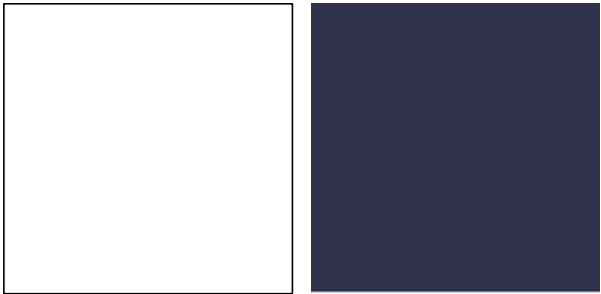
ARTWORK

FRONT BODICE COMBO PRINT



WORDMARK CENTERED AT CF OF GARMENT

COLOR STANDARDS:



PANTONE®
4145 C

COMBO STRIPE (~360GSM JERSEY):
OPTIC WHITE
PRINT:
NAVY (PANTONE PMS 4145 C)

SLEEVE COMBO PRINT



PRINT STRIPES CENTERED
WITHIN COMBO STRIPE

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

REFERENCE



FOLLOW CHALET 2025 EN0125WC03 CREST CROPPED CREWNECK FOR OVERALL SPECS - BUT ADDING TO BODY LENGTH, CHANGING NECKLINE TO A FUNNEL NECK + CF ZIPPER, & CHANGING TO A RAGLAN SLEEVE CONSTRUCTION

THAM KHẢO FORM ÁO / THÔNG SỐ CHUNG THEO MẪU LYCW269 - EN0125WC03 ĐỔI CỔ THÀNH CỔ TRỤ , THÊM DÂY KÉO, ĐỔI THÀNH TAY RAGLAN
THAM KHẢO PHỐI THÂN VÀ TAY



REFERENCE FOR COMBO “STRIPE” SEAMS WITH PRINTED LOGO AND STRIPES

ENCHANTÉ

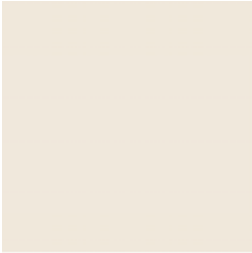
STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

STAGE DATE	THÔNG SỐ MẪU				PROTO SIZE S		
					09.05.24		
POM	DESCRIPTION		TOL +/-	REQUE ST			
1	CF FROM HPS TO HEM	DÀI ÁO TỪ CAO VAI ĐẾN LẠI	1/2	23			
2	NECK BAND HEIGHT	CAO LÃ CỎ	1/8	2 5/8			
3	NECK WIDTH (SEAM TO SEAM)	NGANG CỎ TỪ ĐM ĐẾN ĐM	1/2	8			
4	FRONT NECK DROP (HPS TO SEAM)	HẠ CỎ TRƯỚC TỪ CAO VAI ĐẾN ĐM	1/4	2 5/8			
5	BACK NECK DROP (HPS TO SEAM)	HẠ CỎ SAU TỪ CAO VAI ĐẾN ĐM	1/8	1			
6	ACROSS FRONT - ACROSS NECK SEAM	NGANG CỎ TRƯỚC- TẠI ĐM CỎ ÁO	1/2	6 3/8			
7	ACROSS FRONT (6" DOWN FROM HPS)	NGANG NGỰC - DƯỚI CAO VAI 6"	1/2	19 5/8			
8	CHEST (1" BELOW ARMHOLE)	NGANG NGỰC DƯỚI NÁCH 22"	1/2	22			
9	BOTTOM OPENING (AT SEAM)	NGANG LẠI Ở ĐM	1/2	19			
10	BOTTOM OPENING (AT EDGE)	NGANG LẠI Ở MÉP	1/2	14 1/4			
11	FRONT RAGLAN LENGTH (NECK SEAM TO BTM OF ARMHOLE)	DÀI RAGLAN TRƯỚC TỪ ĐM CỎ ĐẾN NÁCH	3/8	12 3/4			
12	ACROSS BACK - ACROSS NECK SEAM	NGANG CỎ SAU- ĐO TẠI CỎ	1/2	6 1/2			
13	ACROSS BACK (6" DOWN FROM HPS)	NGANG CỎ TỪ CAO VAI XUỐNG 6"	1/4	20			
14	BACK RAGLAN LENGTH (NECK SEAM TO BTM OF ARMHOLE)	DÀI RAGLAN SAU TỪ ĐM CỎ ĐẾN NÁCH	1/4	13			
15	SLEEVE LENGTH FROM CB NECK	DÀI ÁO TỪ GIỮA CỎ SAU	1/2	22			
16	BICEP (1" BELOW ARMHOLE)	BẮP TAY DƯỚI NÁCH 1"	1/4	10			
17	ELBOW (10" ABOVE CUFF EDGE)	KHUYU TAY TRÊN MÉP BỎ 10"	1/4	33 1/4			
18	SLEEVE OPENING (AT SEAM)	CỬA TAY TẠI ĐM	1/4	5 1/2			
19	SLEEVE OPENING (EDGE - RELAXED)	CỬA TAY TẠI MÉP	1/4	4			
20	SLEEVE CUFF RIB TRIM HEIGHT	CAO BỎ TAY	1/8	1 7/8			
21	HEM RIB HEIGHT	CAO BỎ LẠI	1/8	2 1/8			
22	CF ZIPPER LENGTH	DÀI DÂY KÉO	1/8	7			

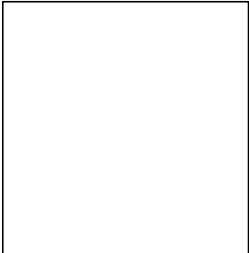
ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

COLORWAY



PANTONE®
11-0606 TCX
Pristine



Colorway: Cream
Ground:
Cream - Pantone 11-0606 TCX
Pristine
Combo (Stripes):
Optic White
Print on Combo Stripes:
Navy Pantone PMS 4145 C



PANTONE®
4145 C



ENCHANTÉ

STYLE #		EN0325WT04		STYLE NAME		WOMENS 1/4 ZIP		CATEGORY		CREWNECK		SKETCH	
SEASON		AUSTRALIA 2025		XF		7/31/24		FABRIC DESCRIPTION		420GSM COTTON FLEECE			
FACTORY		UA		STAGE		PROTO		FABRIC CONTENT		100% COTTON			
SIZE RANGE		XS-XXL		SAMPLE SIZE		SMALL		TP BY:		ET			
SELF				COMBO				LINING					
CUTTING DIRECTION				CUTTING DIRECTION				CUTTING DIRECTION					
PLACEMENT				PLACEMENT				PLACEMENT					
TREATMENT				TREATMENT				TREATMENT					
SAMPLE NOTES / CALLOUTS										1	2	3	4
COLOR NAME										Cream			
										COLOR #	Pantone 11-0606 TCX Prsitine		
CUTTING MATERIAL(S)										COLOR OF MATERIAL			
ITEM	CONTENT	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	WIDTH	YIELD	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
SELF	100% COTTON	VTK5971B	Cotton Fleece (420 GSM)	UA	72"			Bodice, Collar, Sleeves	Cream (DTM 11-0606 TCX)				
COMBO A	97% COTTON 3% SPANDEX	VTK6002-1	2x2 Rib (445GSM)	UA	46"			Sleeve Cuff, Hem Band	Cream (DTM 11-0606 TCX)				
COMBO B	100% COTTON	TBC	TBC ~360 GSM SINGLE JERSEY	UA	46"			Combo Stripes at Front Bodice & Seeves	Optic White				
FUSE													
TRIM(S)										COLOR OF TRIM			
ITEM	IMAGE	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	SIZE	QUANTITY	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
PRINT A		Factory Sourced	Screen Print - Enchanté with Stripes	Factory Sourced				Front Bodice	Navy (Pantone PMS 4145 C)				
PRINT B		Factory Sourced	Screen Print - Double Stripes	Factory Sourced				1 @ Each Sleeve	Navy (Pantone PMS 4145 C)				
ZIPPEr		Factory Sourced	#5 YKK Moulded Zipper - Rectangular Puller	Factory Sourced				1 @ CF	DTM Cream				
THREAD		Factory Sourced	Thread	Factory Sourced				All Sewing / Topstitching	DTM Cream				
LABELS + HANGTAGS + PACKAGING										COLOR OF TRIM			
ITEM	IMAGE	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	SIZE	QUANTITY	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
LABEL		TBC	Enchante Woven Label	TBC	TBC	1	Units	1 x CB Neck					
LABEL		TBC	Enchante Care Label - Alpha	Factory Sourced	TBC	1	Units	1 x Wearer's Left SS (See Label Guide)					
PACKAGING			Poly Bag - Updated Logo	Factory Sourced		1	Units						
PACKAGING			Barcode Sticker	Factory Sourced		1	Units						

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0325WT04	STYLE NAME	WOMENS 1/4 ZIP	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	AUSTRALIA 2025	XF	1/15/25	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	SMALL	TP BY:	ET	

LABEL GUIDE

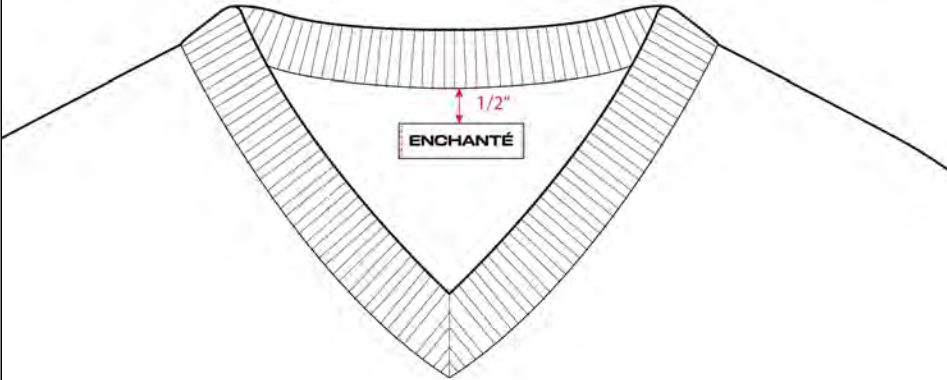
NOTES:

MAIN LABEL PLACEMENT



Label should be stitched through garment on both sides of label at **INSIDE EDGE OF FOLD LINE**
(Stitch should NOT be visible on front side of label)

Sewing thread color:
Top thread- DTM to label, Bobbin - DTM to Self



CARE LABEL PLACEMENT





Insert at Wearer's Left SS,
2.5" Above top edge
of Rib Hem.

If there is no Rib Hem,
Insert at 2.5" Above Hem



Wearer's Left
Side Seam



Rib Hem

Interior Construction View

Date Printed 9/12/2024